TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA SÚP
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 25/2025/HS-ST
Ngày 20 tháng 03 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lưu Quốc Chinh**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Bành Trọng Bình**
Bà **Nguyễn Thị Hồng**

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Phạm Đức Nguyên Hoàng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Đình Phong** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 03 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Súp xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 25/2025/TLST-HS, ngày 13 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 01 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2025/HSST - QĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025, Thông báo mở lại phiên tòa số: 48/TB-TA ngày 06 tháng 03 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Đình Đ**, sinh năm 1999, tại tỉnh Đắk Lắk

Nơi đăng ký HKTT: Thôn 9, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở: Thôn 9, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Hoàng Đình T – SN: 1980 và bà Phạm Thị H - SN: 1981; Bị cáo có vợ Phạm Thị Hồng H1 – SN: 1999, có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2023 đến ngày 15/4/2024. Ngày 15/4/2024 bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho tới nay (Bị cáo có mặt)

2. Họ và tên: **Dương Xuân H2**, sinh năm 1992, tại tỉnh Đắk Lắk

Nơi đăng ký HKTT: Thôn 14, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở: Thôn 14, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Dương Xuân H3 – SN: 1959 và bà Lưu Thị M - SN: 1965; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 12/8/2021 bị Tòa án nhân dân huyện E xử phạt 01 năm 3 tháng tù, về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Ngày 17/11/2022 Dương Xuân H2 chấp hành xong hình phạt

tù, nhưng chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Ea Súp từ ngày 18/5/2024 (Bị cáo có mặt).

3. Họ và tên: **Nguyễn Cao N**; sinh năm 1993, tại tỉnh Đắk Lắk

Nơi đăng ký HKTT: Thôn 14, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở: Thôn 14, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Công L – SN: 1957 và bà Đào Thị T1 - SN: 1958; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án; Tiền sự: Không; Hiện bị can đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Ea Súp từ ngày 29/11/2024 (Bị cáo có mặt).

4. Họ và tên: **Nguyễn Mỹ H4**; sinh năm 1998, tại tỉnh Đắk Lắk

Nơi đăng ký HKTT: Thôn 9, thị trấn Ep, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở: Thôn 9, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Mỹ H5 – SN: 1975 và bà Mai Thị Nh - SN: 1975; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án; tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện E từ ngày 18/5/2024 (Bị cáo có mặt).

- *Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1. Chị **Phạm Thị Hồng H6** – SN: 1999

Địa chỉ: Thôn 09, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

2. Ông **Dương Thanh H7** – SN: 1986

Địa chỉ: Thôn 14, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

3. Ông **Dương Công D** – SN: 1987

Địa chỉ: Thôn 14, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

4. Anh **Dương Văn H8** – SN: 1997

Địa chỉ: Thôn 14, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

5. Anh **Lại Văn D1** – SN: 1997

Địa chỉ: Thôn 09, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

6. Bà **Lê Thị H9** – SN: 1967.

Địa chỉ: Tổ 03, phường Ng, TP. G, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt).

7. Ông **Hoàng Đình T** – SN: 1980.

Địa chỉ: Thôn 09, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

8. Bà **Cao Thị H9** – SN: 1989.

Địa chỉ: TDP Thắng Lợi, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

9. Bà **Mai Thị N1** – SN: 1976.

Địa chỉ: Thôn 09, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

10. Anh **Nguyễn Trường G** – SN: 1996.

Địa chỉ: Thôn 03, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 45 phút ngày 17/9/2023, Dương Xuân H2 đi bộ đến nhà anh Dương Thanh H7 tại thôn 14, xã E, huyện E để chơi với anh Dương Công D (D là em của anh H7; còn H2, N và Đ có mối quan hệ quen biết với anh D). Trên đường đi H2 gọi điện thoại cho Hoàng Đình Đ và nói với Đ bán cho mình 500.000 đồng ma túy, bảo Đ mang ma túy xuống nhà anh H7 cho H2, thì Đ đồng ý. Khoảng 11 giờ 50 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 48F4-7979 đi đến nhà anh H7 và mang theo một chiếc túi xách màu đen, bên trong túi xách có 02 gói nylon chứa ma túy, cùng các dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy gồm quẹt ga, chai nhựa, ống thủy tinh (hay còn gọi là coóng). Khi đến nhà anh H7, Đ đi vào phòng ngủ của anh D, thì thấy trong phòng có Nguyễn Cao N và Dương Xuân H2. Đ ngồi xuống nệm đã trải trước đó giữa nền nhà, H2 liền trả 400.000 đồng tiền mua ma túy cho Đ (còn thiếu 100.000 đồng), Đ cầm tiền cất vào ví, rồi lấy quẹt ga, coóng, 01 gói ma túy ra. Đ cầm gói ma túy của H2 đã mua, đổ ma túy vào trong coóng, H2 biết đó là ma túy của mình đã mua, H2 không phản ứng, mà đồng ý cho Đ và N cùng sử dụng. Đ cầm quẹt ga, đốt ma túy trong coóng và lần lượt đưa ống hút cho H2, N và Đ cùng nhau sử dụng, bằng cách hút để đưa chất ma túy vào cơ thể. Do số lượng ma túy trong coóng chưa sử dụng hết, trong phòng lại nóng, nên Đ rủ H2 và N đi lên nhà nghỉ Song A, thuộc tổ dân phố T, thị trấn E, huyện E để thuê phòng tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, thì N và H2 đồng ý, H2 nói với Đ và N đi lên trước, còn H2 về nhà mình có việc rồi lên sau. Đ và N dọn dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy rồi bỏ vào túi xách màu đen, Đ điều khiển xe mô tô chở N ngồi sau đi đến nhà nghỉ Song A, Đ vào thuê phòng, còn N giúp Đ cầm lấy túi xách màu đen bên trong có dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy và ma túy, rồi cùng với Đ đi vào phòng 108 nhà nghỉ Song A. Tại đây Đ đốt ma túy cho N cùng Đ sử dụng hết số ma túy còn lại trong coóng, rồi tiếp tục lấy ra 01 gói ma túy, đổ gói ma túy vào trong dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy. H2 trên đường đi gọi điện cho N hỏi đang ở đâu thì N trả lời "Phòng 108", nên H2 biết và đi đến phòng 108 nhà nghỉ Song A để sử dụng ma túy, lúc này Đ gọi điện thoại cho Nguyễn Mỹ H4, nói H4 đến nhà nghỉ Song A chơi, H4 ngầm hiểu Đ gọi mình lên để sử dụng trái phép chất ma túy, H4 đồng ý. Đến 13 giờ 28 phút cùng ngày, H4 đến và đi vào phòng thì thấy trong phòng đã có Hoàng Đình Đ, Nguyễn Cao N và Dương Xuân H2. H4 thấy trên mặt bàn trong phòng đã có quẹt ga và chất ma túy đã có sẵn trong coóng. Đ nói với H4 nội dung "đốt cho anh em chơi" H4 hiểu được câu nói của Đ và thực hiện theo sự chỉ đạo của Đ, H4 ngồi lại sát vị trí để chiếc coóng, cầm quẹt ga, đốt ma túy, cầm coóng lần lượt đưa cho N, H2, Đ và mình cùng nhau sử dụng, bằng cách ngậm ống hút, để hút đưa chất ma túy vào cơ thể. Sau khi mọi người sử dụng xong ma túy, H4 đặt coóng lại vị trí ban đầu, rồi ra về trước, Đ đi ra có việc, còn lại N, H2 ở trong phòng. Khi Đ vừa ra khỏi phòng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp phát hiện và bắt giữ.

Tại biên bản xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể Hoàng Đình Đ, Nguyễn Cao N, Dương Xuân H2, Nguyễn Mỹ H4, ngày 17 tháng 09 năm 2023 xác định kết quả đều dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số: 1191/KL-KTHS, ngày 29 tháng 09 năm 2023, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

Chất màu trắng vàng bên trong hình cầu của ống thủy tinh gửi giám định là Ma túy, có khối lượng 0,1114gam, loại Methamphetamine, còn lại sau giám định 0,0887gam.

Chất rắn màu trắng bám dính trong 02 gói nylon trong suốt được niêm phong gửi giám định là Ma túy, có tổng khối lượng 0,0159gam, loại Methamphetamine, mẫu đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được là 0,1273gam.

Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ:

Tại phòng nhà nghỉ 03 chiếc quẹt ga; 01 chiếc kéo; 01 cây kim loại; 01 ống thủy tinh; 01 bình gas; 01 túi xách màu đen; 02 gói nylon kích thước (2x1,5cm) bên trong gói nylon đều có bám dính chất rắn màu trắng; 01 ống kim loại màu trắng; 01 chai nhựa cao 11cm, trên nắp đục 02 lỗ tròn, 01 lỗ cắm ống thủy tinh, một đầu thẳng, đầu còn lại uốn cong, có chất bám dính màu trắng vàng.

Quá trình khám xét tại phòng ngủ của Hoàng Đình Đ thu giữ 01 ống thủy tinh dài 18cm. Hoàng Đình Đ tự nguyện giao nộp 400.000 đồng là tiền do phạm tội mà có. Tạm giữ 02 chiếc điện thoại di động của Nguyễn Mỹ H4 và của Dương Xuân H2.

Tại Bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 09/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Hoàng Đình Đ về các tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự và tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; các bị cáo Dương Xuân H2, Nguyễn Cao N và Nguyễn Mỹ H4 về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự

Tại phiên toà các bị cáo Hoàng Đình Đ, Dương Xuân H2, Nguyễn Mỹ H4 Nguyễn Cao N đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tại phiên tòa đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hoàng Đình Đ, Dương Xuân H2, Nguyễn Cao N và Nguyễn Mỹ H4 như nội dung bản cáo trạng và đưa ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Đình Đ phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và tội*"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*; các bị cáo Dương Xuân H2, Nguyễn Cao N và Nguyễn Mỹ H4 phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Hoàng Đình Đ** từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Hoàng Đình Đ** từ từ 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Hoàng Đình Đ phải chấp hành chung cho cả hai tội là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng đến 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/9/2023 đến ngày 15/4/2024.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Dương Xuân H2** từ 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tháng tù đến 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 18/5/2024.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Cao N** từ 07 (bẩy) năm đến 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 29/11/2024.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Mỹ H4** từ 07 (bẩy) năm đến 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 18/5/2024.

Về vật chứng: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 0,0887 gam ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 gói niêm phong ghi " Mẫu vật còn lại sau giám định vụ: "Hoàng Đình Đ – Ea Súp", có chữ ký, họ tên của Lê Khắc N1, Nguyễn Đình B, đóng dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk (Theo kết luận giám định số 1191/KL-KTHS ngày 29/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk);

02 quẹt ga màu đỏ; 01 quẹt ga loại khò, có màu vàng đỏ; 01 chiếc kéo bằng kim loại, màu trắng; 01 cây kim loại, 01 đầu nhọn và 01 đầu có đục lỗ (loại kim khâu bao); 01 ống thủy tinh, có 01 đoạn uốn cong (thường gọi là nồi, coóng, nỏ dùng để sử dụng ma túy dạng đá); 01 bình gas mini, màu đen; 01 túi xách màu đen; 01 ống kim loại màu trắng; 01 chai nhựa, màu trắng, cao 11cm, nắp tròn màu đỏ, trên nắp đục 02 lỗ tròn, lỗ còn lại gắn 01 ống nhựa, màu trắng; 01 ống thủy tinh dài 18cm; 02 ống nhựa màu trắng, bề mặt có nhiều nếp gấp, chiều dài ống lần lượt là 20,5cm và 10cm.

Tịch thu xung công quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8plus, mặt trước màu trắng, viền màu hồng nhạt, ốp lưng màu đen; 01 chiếc điện thoại di động loại Nokia, màu đen, loại bàn phím bấm.

Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Kiểm sát viên, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến đối đáp tranh luận gì thêm, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về tội danh, hình phạt: Xét lời khai của các bị cáo Hoàng Đình Đ, Dương Xuân H2, Nguyễn Cao N và Nguyễn Mỹ H4 tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định. Khoảng 11 giờ 55 phút ngày 17/9/2023 tại thôn 14, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, Hoàng Đình Đ đã bán 400.000 đồng ma túy cho Dương Xuân H2. Sau khi bán được ma túy cho H2, Đ chuẩn bị coóng, trực tiếp đổ chất ma túy vào coóng, đốt chất ma túy của H2, H2 biết đó là ma túy của mình đã mua, H2 không phản ứng, mà đồng ý cho Đ và Nguyễn Cao N cùng sử dụng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Hoàng Đình Đ thuê nhà nghỉ Song A, thuộc tổ dân phố T, thị trấn E, huyện E. Tại đây, Hoàng Đình Đ đốt ma túy còn lại trong coóng của H2 để cho N và Đ cùng sử dụng. Đến khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, Hoàng Đình Đ tiếp tục cung cấp chất ma túy, chuẩn bị coóng để tổ chức cho Nguyễn Cao N, Dương Xuân H2, Nguyễn Mỹ H4 và Đ cùng sử dụng. Tại đây, Nguyễn Mỹ H4 thực hiện theo sự chỉ đạo của Hoàng Đình Đ, đốt chất ma túy ở trong coóng để cho Nguyễn Cao N, Dương Xuân H2, Hoàng Đình Đ, Nguyễn Mỹ H4 cùng nhau sử dụng. Nguyễn Cao N đồng phạm giúp sức cho Hoàng Đình Đ trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, với vai trò là cùng với Đ thu dọn dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, rồi bỏ vào túi xách màu đen để đi đến nhà nghỉ Song A, khi đến nhà nghỉ Song A, N là người mang túi xách màu đen đựng dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy và ma túy vào phòng 108 Nhà nghỉ Song A để cho Hoàng Đình Đ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và là người hướng dẫn cho Dương Xuân H2 đến phòng 108 để sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với khối lượng 0,1114gam, loại Methamphetamine là ma túy mà bị cáo Đ và đồng bọn tổ chức sử dụng tại phòng 108 nhà nghỉ Song A, khi Đ ra khỏi phòng, ma túy chưa sử dụng hết do Đ có việc đi ra ngoài để giải quyết xong Đ tiếp tục quay lại để sử dụng tiếp, đồng thời trong phòng lúc này vẫn còn N và H2 các bị cáo chưa thanh toán tiền phòng nên việc sử dụng trái phép chất ma túy chưa kết thúc nên hành vi của Đ chưa đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp về tội danh truy tố, mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với pháp luật.

[5] Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Hoàng Đình Đ đã cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; Các bị cáo Dương Xuân H2, Nguyễn Cao N và Nguyễn Mỹ H4 đã phạm vào tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

b) Đối với 02 người trở lên;

[6] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, nó không những trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý chất ma túy của Nhà nước mà còn lôi kéo những người khác vào con đường nghiện ngập dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử phạt các bị cáo với mức án đủ nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có đủ điều kiện cải tạo thành người có ích cho xã hội.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau từ trước, được thể hiện qua vai trò của từng bị cáo trong vụ án như sau:

Bị cáo Hoàng Đình Đ là người mua ma túy, trực tiếp chuẩn bị công cụ phương tiện, cung cấp ma túy để cho các bị cáo khác sử dụng tại hai địa điểm khác nhau.

Các bị cáo có hành vi giúp sức trong việc sử dụng ma túy như Dương Xuân H2 đặt mua ma túy và cung cấp ma túy của mình cho Hoàng Đình Đ cùng với mình sử dụng; bị cáo Nguyễn Mỹ H4 theo sự phân công của bị cáo Hoàng Đình Đ đã trực tiếp dùng bật lửa đốt ma túy cho tan ra tạo thành khói để lần lượt cho bị cáo Đ, N, H2 và bản thân mình cùng sử dụng; bị cáo Nguyễn Cao N cùng với Hoàng Đình Đ thu dọn dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, rồi bỏ vào túi xách màu đen để đi đến nhà nghỉ Song A, khi đến nhà nghỉ Song A, N là người mang túi xách màu đen đựng dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy và ma túy vào phòng 108 Nhà nghỉ Song A để cho Hoàng Đình Đ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và là người hướng dẫn cho Dương Xuân H2 đến phòng 108 để sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo N có nhân thân, ngày 17/11/2010 bị Tòa án nhân dân huyện E xử phạt 09 tháng cải tạo không

giam giữ, về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*". Ngày 30/01/2013 bị Tòa án nhân dân huyện E xử phạt 03 năm tù, về tội "*Trộm cắp tài sản*". Ngày 09/01/2020 bị Tòa án nhân dân huyện E xử phạt 09 tháng tù, về tội "*Đánh bạc*". Nguyễn Cao N đã chấp hành xong hình phạt. Ngày 16/8/2019 bị Tòa án nhân dân huyện E Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, trong thời hạn 02 năm. Hiện bị cáo được đưa ra khỏi cơ sở cai nghiện để phục vụ công tác điều tra. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và mức hình phạt tương ứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

[7] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bi cáo Hoàng Đình Đ; Nguyễn Cao N; Nguyễn Mỹ H4 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Dương Xuân H2 có 01 tiền án, ngày 12/8/2021 bị Tòa án nhân dân huyện E xử phạt 01 năm 3 tháng tù, về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS. Ngày 17/11/2022 H2 chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (*tái phạm*) quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Hoàng Đình Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có công với cách mạng bà Lưu Thị Nh là bà ngoại của bị cáo được Nhà nước ta tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Dương Xuân H2, Nguyễn Mỹ H4, Nguyễn Cao N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo H4 được hưởng thêm tình tiết hoàn cảnh gia đình khó khăn quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với người đàn ông trước đó bán ma túy cho Hoàng Đình Đ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã tiến hành điều tra, xác minh, tuy nhiên không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48F4 -7979 mà Hoàng Đình Đ sử dụng vào việc phạm tội, là của ông Hoàng Đình T (bố của Đ), việc Đ dùng phương tiện vào việc phạm tội ông T không biết; Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47P1-289.86 Nguyễn Mỹ H4 điều khiển, sau đó đi lên nhà nghỉ Song A phạm tội là của bà Mai Thị N1 (mẹ của H4), việc H4 dùng xe làm phương tiện, sau đó phạm tội bà N1 không biết. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47P1-360.16 Dương Xuân H2 điều khiển là của anh Dương Văn H8, việc H2 điều khiển xe mô tô đến sử dụng ma túy anh H8 không biết. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp không thu giữ, xử lý đối với các tài sản nêu trên là phù hợp.

Đối với anh Dương Thanh H7, anh Dương Công D (chủ nhà) không biết việc Hoàng Đình Đ mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà mình; chị Cao Thị H9 là chủ nhà nghỉ Song A không biết việc Hoàng Đình Đ tổ chức, sử dụng trái

phép chất ma túy trong nhà nghỉ của mình nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp không xử lý về hình sự là phù hợp.

[8] Về các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: 0,0887 gam ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 gói niêm phong; 02 quẹt ga màu đỏ; 01 quẹt ga loại khò, có màu vàng đỏ; 01 chiếc kéo bằng kim loại, màu trắng; 01 cây kim loại, 01 đầu nhọn và 01 đầu có đục lỗ (loại kim khâu bao); 01 ống thủy tinh, có 01 đoạn uốn cong (thường gọi là nồi, cóng, nỏ dùng để sử dụng ma túy dạng đá); 01 bình gas mini, màu đen; 01 túi xách màu đen; 01 ống kim loại màu trắng; 01 chai nhựa, màu trắng, cao 11cm, nắp tròn màu đỏ, trên nắp đục 02 lỗ tròn, lỗ còn lại gắn 01 ống nhựa, màu trắng; 01 ống thủy tinh dài 18cm; 02 ống nhựa màu trắng, bề mặt có nhiều nếp gấp, chiều dài ống lần lượt là 20,5cm và 10cm. Xét vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với số tiền 400.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8plus, mặt trước màu trắng, viền màu hồng nhạt, ốp lưng màu đen; 01 chiếc điện thoại di động loại Nokia, màu đen, loại bàn phím bấm, thuộc sở hữu của bị cáo Nguyễn Mỹ H4 và của Dương Xuân H2, đây là số tiền công cụ bị cáo sử dụng vào việc, mua bán và tổ chức sử dụng ma túy xét vật chứng còn giá trị sử dụng nên tịch thu xung ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Các bị cáo Hoàng Đình Đ, Dương Xuân H2, Nguyễn Cao N phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Mỹ H4 thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Mỹ H4.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Đình Đ phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Các bị cáo Dương Xuân H2, Nguyễn Cao N và Nguyễn Mỹ H4 phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Hoàng Đình Đ** 02 (hai) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Hoàng Đình Đ** 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Hoàng Đình Đ phải chấp hành chung cho cả hai tội là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/9/2023 đến ngày 15/4/2024.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Dương Xuân H2** 08(tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 18/5/2024.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Cao N** 07 (bẩy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 29/11/2024.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Mỹ H4** 07 (bẩy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 18/5/2024.

Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 0,0887 gam ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 gói niêm phong; 02 quẹt ga màu đỏ; 01 quẹt ga loại khò, có màu vàng đỏ; 01 chiếc kéo bằng kim loại, màu trắng; 01 cây kim loại, 01 đầu nhọn và 01 đầu có đục lỗ (loại kim khâu bao); 01 ống thủy tinh, có 01 đoạn uốn cong (thường gọi là nồi, coóng, nỏ dùng để sử dụng ma túy dạng đá); 01 bình gas mini, màu đen; 01 túi xách màu đen; 01 ống kim loại màu trắng; 01 chai nhựa, màu trắng, cao 11cm, nắp tròn màu đỏ, trên nắp đục 02 lỗ tròn, lỗ còn lại gắn 01 ống nhựa, màu trắng; 01 ống thủy tinh dài 18cm; 02 ống nhựa màu trắng, bề mặt có nhiều nếp gấp, chiều dài ống lần lượt là 20,5cm và 10cm.

Tịch thu xung công quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8plus, mặt trước màu trắng, viền màu hồng nhạt, ốp lưng màu đen; 01 chiếc điện thoại di động loại Nokia, màu đen, loại bàn phím bấm.

Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Ea Súp và Chi cục thi hành án dân sự huyện E ngày 09 tháng 09 năm 2024.

Ủy nhiệm chi chuyển khoản tiền mặt giữa Công an huyện Ea Súp tại Kho bạc Nhà nước huyện E vào tài khoản Chi cục thi hành án dân sự huyện E ngày 23/08/2024.

Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Các bị cáo Hoàng Đình Đ, Dương Xuân H2, Nguyễn Cao N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Mỹ H4.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lưu Quốc Chinh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- THA huyện E;
- UBND thị trấn E;
- UBND xã E;
- Bị cáo; Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.